

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS-ST

Ngày 19/9/2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đoạt**
2. Ông **Phạm Văn Nam**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 09 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-DS, ngày 29/05/2019 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS, ngày 19/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2019/QĐST-DS ngày 5/09/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 350, ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh **Lê Văn Th**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 351, ấp MB, xã ML, huyện HD, tỉnh KG.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Biên Ng** (Vợ của anh Th), sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 351, ấp MB, xã ML, huyện HD, tỉnh KG.

(Anh M có mặt; Anh Th và chị Ng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ý kiến của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày như sau: Do chỗ quen biết là hàng xóm với nhau nên ngày 24/4/2018 anh có cho anh Lê Văn Th vay số tiền là 100.000.000 đồng để vợ chồng anh Th thuê ruộng làm. Khi vay hai bên có viết biên nợ, thời hạn vay 6 tháng trả gốc và lãi là 2%/tháng (lãi không có ghi vào biên nhận). Nay đã quá hạn trả nợ nhưng vợ chồng anh Th, chị Ng không trả mặc dù anh đã đến nhà nhắc nhở nhiều lần. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh Th, chị Ng trả cho anh nợ gốc là 100.000.000 đồng và anh rút lại phần yêu cầu tính lãi.

* Ý kiến của bị đơn anh Lê Văn Th trình bày như sau: Anh thừa nhận lời trình bày của anh M là đúng. Do chỗ quen biết là hàng xóm nên ngày 24/4/2018 vợ chồng anh có vay của anh M số tiền là 100.000.000 đồng để thuê ruộng làm. Khi vay hai bên có viết biên nợ, thời hạn vay 6 tháng trả gốc và lãi là 2.2%/tháng (lãi không có ghi vào biên nhận). Quá trình vay vợ chồng anh đã đóng lãi cho anh M nhiều lần nhưng anh không nhớ thời gian nào, số tiền bao nhiêu và cũng không có biên nhận giấy tờ hoặc ai làm chứng nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với số tiền lãi mà vợ chồng anh đã đóng cho anh M. Anh thừa nhận hiện nay vợ chồng anh còn nợ anh M số tiền là 100.000.000 đồng. Do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh xin được trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Biên Ng** (Vợ của anh Th), sinh năm: 1980. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa: Anh M giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Buộc vợ chồng anh Th, chị Ng phải trả cho anh M số tiền nợ gốc là 1000.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của anh M.

Về án phí: Buộc anh Th, chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho anh M tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Th là bị đơn, chị Ng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

- Về nợ gốc: Anh M yêu cầu vợ chồng anh Th, chị Ng trả cho anh số tiền vay là 100.000.000 đồng. Để chứng M cho yêu cầu khởi kiện anh M đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn ngày 24/4/2018.

Phía bị đơn anh Th thừa nhận vợ chồng anh chị còn nợ anh M số tiền vay là 100.000.000 đồng nhưng anh xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy, anh Th có vay của anh M số tiền 100.000.000 đồng đến hạn thanh toán nợ như thỏa thuận anh Th không trả cho anh M là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử, buộc anh Th phải trả cho anh M số nợ gốc là 100.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Biên Ng (là vợ của anh Th) mặc dù không trực tiếp đến vay tiền của anh M. Nhưng theo anh Th khai nhận anh vay tiền là làm ruộng để có thu nhập chăm lo cho cuộc sống gia đình nên đây là nợ chung của vợ chồng. Phía chị Ng cũng không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với lời trình bày của anh Th cũng như yêu cầu của anh M. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình buộc chị Nguyễn Thị Biên Ng cùng anh Lê Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng.

- Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện anh M có yêu cầu tính lãi suất tạm tính là 4.800.000 đồng nhưng sau đó anh M xin rút lại phần yêu cầu này. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của anh M là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, đình chỉ xét xử 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh M đối với phần yêu cầu tính lãi suất.

Đối với phần tiền lãi mà anh Th đã đóng cho anh M thì giữa anh Th và anh M không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Đồng thời, anh Th cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ý kiến của anh Th xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ thì tại phiên tòa hôm nay anh M không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể xem xét được.

Từ những cơ sở và nhận định trên, buộc vợ chồng anh Lê Văn Th, chị Nguyễn Thị Biên Ng phải trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền vay là 100.000.000 đồng.

[4] *Án phí dân sự giá ngạch:*

Án phí được tính như sau $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.000.000 \text{ đồng}$ (Năm triệu đồng).

Buộc vợ chồng anh Lê Văn Th, chị Nguyễn Thị Biên Ng phải chịu là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí là 2.620.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 688 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Buộc vợ chồng anh Lê Văn Th, chị Nguyễn Thị Biên Ng phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh M cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng anh Th, chị Ng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Văn M.

3/ Án phí dân sự giá ngạch: Buộc vợ chồng anh Lê Văn Th, chị Nguyễn Thị Biên Ng phải chịu là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí là 2.620.000 đồng theo lai thu số 0005456 ngày 29/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/ Về quyền kháng cáo: Anh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án. Anh Th, chị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo